TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2022 /KDTM-ST
Ngày 16 tháng 02 năm 2022
V/v "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và ông Đặng Ngọc Thúy

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Quốc Dân; Địa chỉ trụ sở chính: 28C - D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Người đại diện pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hương - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Tuấn - chức vụ: Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Dân (Theo giấy ủy quyền số: 96/2021/UQ-TGĐ ngày 01/10/2021). Ông Tuấn ủy quyền lại cho ông Trương Phương Nhất và/hoặc ông Nguyễn Văn Tuấn theo giấy ủy quyền ngày 16/11/2021(ông Nhất có mặt);

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHHMTV MB Địa chỉ: K315/2 đường Hải Phòng, phường T, quận K, TP Đ. Người đại diện pháp luật: Ông Trần Xuân An - Chức vụ: Giám đốc (ông An mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân – Chi nhánh Đà Nẵng *(NCB)* và Công ty MB có ký kết hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cụ thể thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số: 019/20/HĐCV-9357 ngày 26/6/2020 và Khế ước nhận nợ số: 001/KUNN/019/20/HĐCV-9357 ngày 26/6/2020;

- Số tiền vay: 950.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm năm mươi triệu đồng).*

- Mục đích vay : mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại

- Thời hạn vay : 60 tháng;

- Lãi suất trong hạn: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 11%/năm; Lãi suất áp dụng cho khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV = Lãi suất cơ sở + 3.5%/năm;

- Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm

NCB đã giải ngân vốn vay và Công ty MBđã nhận nợ toàn bộ số tiền nêu trên.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty MBđã ký kết Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn vay số 020/20/HĐTC-9357 ngày 26/6/2020. Tài sản thế chấp là: xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA; số loại: CX-8 25G AT 2WD-H, số chỗ ngồi: 07; màu sơn: trắng; số khung: RN2K25326LM030820; số máy: PY31026504, Biển kiểm soát số: 43A-550.67 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 092748 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2020 cho Công ty MB

Tính đến hết ngày 27/07/2021, Công ty MB đã trả nợ cho NCB tổng số tiền là: **209.798.479 đồng**, bao gồm: 136.148.471 đồng nợ gốc và 73.650.008 đồng nợ lãi.

Trong quá trình vay vốn đến nay, Công ty MB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã phát sinh nợ quá hạn.

Tạm tính đến hết ngày 27/07/2021, Công ty MB còn nợ NCB số tiền là: Nợ gốc: 813.851.529 đồng; Nợ lãi :44.182.726 đồng. Tổng cộng: 858.034.255 đồng *(Bằng chữ: Tám trăm năm mươi tám triệu không trăm ba mươi tư nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).*

NCB đã nhiều lần làm việc, đề nghị khách hàng trả nợ vay nhưng Công ty MBkhông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, NCB quyết định khởi kiện Công ty MBra Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bên nguyên đơn yêu cầu Tòa án xử buộc:

- Công ty MBphải thanh toán cho NCB tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/12/2022 là: **922.432.667đ** *(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*. Trong đó bao gồm nợ gốc là 813.851.529 đồng, lãi trong hạn: 90.027.876 đồng, lãi quá hạn: 18.553.262 đồng;

- Buộc Công ty MBphải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký với NCB kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ;

- Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty MBkhông thực hiện trả cho NCB toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì NCB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khản nợ. Tài sản đảm bảo là: xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA; số loại: CX-8 25G AT 2WD-H, số chỗ ngồi: 07; màu sơn: trắng; số khung: RN2K25326LM030820; số máy: PY31026504, Biển số: 43A-550.67 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 092748 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2020 cho Công ty Mạnh Bình Khang.

- Nếu số tiền thu được từ quá trình phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, Công ty MBphải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho NCB theo các hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký.

- Công ty MBphải trả lại cho NCB số tiền chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ) 3.000.000 đồng mà NCB đã tạm ứng và đã chi.

- Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Xuân An vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía bị đơn đã trình bày trong Bản tự khai và các Biên bản hòa giải như sau:

Tôi thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng, là chúng tôi có có vay tiền của Ngân hàng NCB Chi nhánh Đà Nẵng và hiện còn nợ số tiền như đại diện nguyên đơn trình bày. Tôi xin trình bày cụ thể như sau:

Tổng số tiền vay 950.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, hàng tháng Công ty MBvẫn trả cho NCB tiền gốc 15.800.000 đồng và tiền lãi tùy tháng giảm dần. Công ty đã thực hiện hợp đồng trên từ ngày vay 26/6/2020 - 14/5/2021. Từ 15/5/2021 - 24/5/2021 tôi đã cam kết với Ngân hàng có biên bản đính kèm trả từng đợt gồm 03 đợt mỗi đợt gồm 30.000.000 đồng. Tuy nhiên tôi đã thanh toán được 01 đợt 30.000.000 đồng cho đến hôm nay chưa thanh toán tiếp cho Ngân hàng.

- Hiện nay do tình hình dịch bệnh, đang gặp khó khăn chưa thể trả nợ cho Ngân hàng được nên mong muốn Ngân hàng NCB tạo thêm cơ hội để công ty chúng tôi khắc phục và trả nợ nêu trên.

- Công ty chúng tôi cam kết thực hiện đúng nếu được phía Ngân hàng tạo điều kiện để Công ty chúng tôi tiếp tục thực hiện hợp đồng với Ngân hàng Quốc Dân.

- Tha thiết mong muốn Ngân hàng sắp xếp cho doanh nghiệp được gặp lãnh đạo ngân hàng để trải lòng cùng với Ngân hàng tìm đến phương án hợp nhất và tối ưu nhằm tạo điều kiện cho công ty khắc phục trong thời gian nhanh nhất.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc thụ lý, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc tống đạt các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của BLTTDS.

- Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 của BLTTDS. Bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của BLTTDS.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463,466,468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty MBphải thanh toán số tiền 922.432.667 đồng (gốc 813.851.529 đồng, nợ lãi trong hạn: 90.027.876 đồng, lãi quá hạn: 18.553.262 đồng) cho Ngân hàng Quốc Dân. Nếu bị đơn không thực hiện trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Nguyên đơn là Ngân hàng Quốc Dân yêu cầu bị đơn là Công ty MBthanh toán số tiền nợ vay gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số: 019/20/HĐCV-9357 ngày 26/6/2020 và Khế ước nhận nợ số: 001/KUNN/019/20/HĐCV-9357 ngày 26/6/2020. Ngân hàng Quốc Dân và Công ty MBđều là các tổ chức có đăng ký kinh doanh; tranh chấp giữa hai pháp nhân này là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại; Công ty MBcó địa chỉ trụ sở tại K315/2 đường Hải Phòng, phường T, quận K, TP Đ. Do đó căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Quốc Dân nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dung tranh chấp*****:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện: Vào ngày 26 tháng 6 năm 2020, Công ty MBđã ký kết với Ngân hàng Quốc Dân Hợp đồng cho vay số: 019/20/HĐCV-9357 và Khế ước nhận nợ số: 001/KUNN/019/20/HĐCV-9357.

Các Hợp đồng nêu trên là thể hiện sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì Công ty MBđã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Tính đến hết ngày 16/02/2022 Công ty MBđã trả cho NCB tổng số tiền là 209.798.479 đồng, trong đó: nợ gốc là: 136.148.47 đồng, nợ lãi là: 73.650.008 đồng. Hiện nay, Công ty MBcòn nợ của Ngân hàng Quốc Dân là: 922.432.667 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*. Trong đó bao gồm nợ gốc là 813.851.529 đồng; lãi trong hạn:90.027.876 đồng và lãi quá hạn là 18.553.262 đồng.

Như vậy, Công ty MBđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là Công ty MBphải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Quốc Dân số tiền còn nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/02/2022 là : 922.432.667 đồng và phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký với NCB kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 297 của Luật thương mại 2005; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều: 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] ***Về tài sản thế chấp:*** Tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA; số loại: CX-8 25G AT 2WD-H, số chỗ ngồi: 07; màu sơn: trắng; số khung: RN2K25326LM030820; số máy: PY31026504, Biển kiểm soát số: 43A-550.67 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 092748 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2020 cho Công ty Mạnh Bình Khang. Đây là tài sản mà Công ty MBđã thế chấp cho Ngân hàng Quốc Dân theo Hợp đồng thế chấp số 020/20/HĐTC-9357 ngày 26/6/2020 để đảm bảo thực hiện Hợp đồng cho vay số: 019/20/HĐCV-9357 ngày 26/6/2020 và Khế ước nhận nợ số: 001/KUNN/019/20/HĐCV-9357 ngày 26/6/2020 mà các bên đã ký kết. Trường hợp sau khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà Công ty MBkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Quốc Dân, hoặc thực hiện không không đúng nghĩa vụ, thì việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo nội dung đã cam kết tại Hợp đồng thế chấp số: 020/20/HĐTC-9357 ngày 26/6/2020 giữa Công ty MBvới Ngân hàng Quốc Dân là phù hợp với Điều 299,303 của Bộ luật dân sự.

[4] ***Về chi phí tố tụng:*** Nguyên đơn là Ngân hàng Quốc Dân đã nộp 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị bị đơn là Công ty MBphải có nghĩa vụ chịu khoản chi phí này và phải trả lại cho Ngân hàng Quốc Dân số tiền 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] ***Về án phí:*** Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn là Công ty Trần Hồng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 30, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 297 Luật thương mại 2005; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều: 463, 466, 468, 299,303 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân (Ngân hàng Quốc Dân) đối với bị đơn là Công ty TNHH MB.

Buộc Công ty MB phải trả cho Ngân hàng Quốc Dân tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/02/2022 là: 922.432.667 đồng *(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*. Trong đó bao gồm nợ gốc là: 813.851.529 đồng; lãi trong hạn: 90.027.876 đồng và lãi quá hạn là: 18.553.262 đồng.

Công ty MBphải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng Quốc Dân kể từ ngày 17/02/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Quốc Dân.

2. Trường hợp Công ty MB không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, thì tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA; số loại: CX-8 25G AT 2WD-H, số chỗ ngồi: 07; màu sơn: trắng; số khung: RN2K25326LM030820; số máy: PY31026504, Biển kiểm soát số: 43A-550.67 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 092748 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2020 cho Công ty MBđược xử lý theo Điều 303 của Bộ luật dân sự.

3. Công ty MBphải trả lại cho Ngân hàng Quốc Dân số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty MBphải chịu 39.672.980đ (ba mươi chín triệu,sáu trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.870.000đ *(mười tám triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002291 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân